

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07/4/2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tuấn Kiệt và bà Bành Mỹ Tuyên

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: Chị Thị L, sinh năm 1981

Trú tại: Ấp Bà Gồng, thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.
(Vắng mặt).

2/- Bị đơn: Anh Thạch S, sinh năm 1981

Trú tại: Số B09/71, khóm Trà Kha A, Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thị L trình bày: Chị và anh Thạch S tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 12/8/2003. Thời gian chung sống vợ chồng được 02 năm thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau, nên từ năm 2005 chị về huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu sống cho đến nay; vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau từ 2005 đến nay, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Thạch S. Về con chung:

Vợ chồng có 01 người con chung là Thạch Hồng Ng, sinh ngày 26/6/2004; **khí ly hôn chị Thị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.** Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Thạch S: Tòa án triệu tập để tiến hành làm việc, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử, nhưng anh Thạch S đều không đến Tòa án theo triệu tập.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp. Nguyên đơn là chị Thị L chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn là anh Thạch S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án theo triệu tập.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Chị Thị L và anh Thạch S chung sống có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân là hợp pháp. Chị Thị L xác định thời gian chung sống chị và anh Thạch S có xảy ra mâu thuẫn, nhưng không có biện pháp hàn gắn. Tòa án đã triệu tập anh Thạch S để tiến hành hòa giải nhưng anh Thạch S không đến, cho thấy anh Sơn bỏ mặc, không có thiện chí hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thị L đối với anh Thạch S.

+ Về con chung: Chị Thị L có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thạch Hồng Ng, sinh ngày 26/6/2004, hiện nay cháu Ng đang ở với chị Thị L và cũng yêu cầu tiếp tục sống cùng chị Thị L, nên ghi nhận giao Thạch Hồng Ng cho **chị Thị L tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Thị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.**

Về tài sản chung và nợ chung không có, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Án phí Hôn nhân chị Thị L phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Chị Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Thạch S có địa chỉ hiện nay tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Theo quy định tại Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

[2] *Về thủ tục*: Nguyên đơn chị Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt hoàn toàn tự nguyện và không trái với pháp luật, nên được chấp nhận. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án anh Thạch S đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng anh Thạch S không đến. Căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự; áp dụng Điều 227; Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Thị L đối với anh Thạch S.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị L và anh Thạch S xác định, anh Sơn và chị Thị L quen biết nhau hoàn toàn tự nguyện và tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại **UBND thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 12/8/2003**, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Thị L: Chị Thị L xác định sau khi kết hôn thì vợ chồng sống với nhau được 02 năm thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau, nên từ năm 2005 chị về huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu sống cho đến nay; kể từ thời gian đó đến nay cả chị và anh Thạch S không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau từ 2005 đến nay, không có hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh Sơn cũng không đến thăm con; chị Thị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Thạch S. Anh Thạch S được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa án, nhưng anh Thạch S đều không có ý kiến cũng như không đến Tòa án, cho thấy anh Sơn không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Thị L. Hội đồng xét xử thấy rằng, chỉ vì bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng mà cả hai không có biện pháp hàn gắn, làm cho đời sống vợ chồng ngày càng xa cách hơn, đời sống chung không còn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thị L đối với anh Thạch S như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ.

[3.2] Về con chung: Chị Thị L xác định thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con chung là Thạch Hồng Ng, sinh ngày 26/6/2004, hiện nay đang sống với chị Thị L. Khi ly hôn chị Thị L yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con, cũng như ý kiến của Thạch Hồng Ng muốn tiếp tục sống cùng chị Thị L. **Hội đồng xét xử nhận thấy**, Thạch Hồng Ng muốn tiếp tục sống cùng chị Thị L như ý kiến của chị L, anh Thạch S cũng không có ý kiến, nên **cần tiếp tục giao cháu Thạch Hồng Ng cho chị Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng như sự thống nhất của các đương sự**.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Thị L không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử ghi nhận, không đặt ra để giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Chị Thị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Chị Thị L xác định vợ chồng không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Chị Thị L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207, Điều 227, 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Thị L được ly hôn với anh Thạch S.

2. *Về con chung:* Giao 01 người con chung là Thạch Hồng Ng, sinh ngày 26/6/2004 cho chị Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Thạch Hồng Ng đang sống cùng chị Thị L nên được giữ nguyên.

Anh Thạch S được quyền đến thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thị L không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. *Về tài sản chung:* Chị Thị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. *Về nợ chung:* Chị Thị L xác định vợ chồng không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. *Về án phí:* Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị Thị L phải nộp 300.000 đồng. Chị Thị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai thu số **0007017 ngày 21 tháng 10 năm 2021** tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc Liêu;
- UBND Phường 8, thành phố Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Võ Phương Bình